TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS–ST
Ngày: 22–01–2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Văn Thuận;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Chí Tâm.

2/ Bà Bùi Thị Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Tương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Triều – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST –HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST–HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

+ LÊ ĐÌNH C, sinh năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn S, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình B và bà Mai Thị H; vợ: Phạm Thị Y, con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 9 năm 2018 đến nay, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

+ NGUYỄN XUÂN M, sinh năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn S, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Kh và bà Nguyễn Thị M; vợ: Trương Thị Th, con: 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 9 năm 2018 đến nay, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

***Nguyên đơn dân sự*: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên O**

Địa chỉ trụ sở: thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1976 – Chức vụ: Giám đốc.

Nơi cư trú: số 76 đường T, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Vân T**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Theo giấy ủy quyền số 15/O/GUQ ngày 18/9/2018. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1980, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người làm chứng:

+ Anh **Nguyễn Vân T**, sinh năm 1983; Có mặt.

Trú tại: thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông **Mang B**, sinh năm 1962; Vắng mặt.

Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên O có trụ sở tại thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi do ông Lê Văn D, sinh năm 1976 ở tại thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi làm Giám đốc. Công ty hợp đồng với Lê Đình C, Nguyễn Xuân M, đều sinh năm 1991 và ở tại thôn S, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để lái xe cẩu biển kiểm soát 76K-067xx cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên O. Ngoài giờ làm việc, Lê Đình C và Nguyễn Xuân M thường ngủ lại trên xe trong Công ty. Do cần tiền tiêu xài nên Lê Đình C và Nguyễn Xuân M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/9/2018 Lê Đình C rủ Nguyễn Xuân M lấy tuýp sắt của Công ty đem ra ngoài bán thì Nguyễn Xuân M đồng ý. Lúc này, Lê Đình C điều khiển xe cẩu 76K-067xx đến vị trí để tuýp sắt trong Công ty và bảo Nguyễn Xuân M cột một số tuýp sắt lại, sau đó Lê Đình C sử dụng xe cẩu 76K-067xx cẩu số tuýp sắt lên xe rồi chạy đến cổng Công ty TNHH MTV O ngủ lại. Đến khoảng 06 giờ ngày 17/9/2018 Lê Đình C điều khiển xe ô tô tải cẩu 76K-067xx cùng Nguyễn Xuân M đưa số tuýp sắt trên ra khỏi Công ty rồi đi đến khu vực bãi đất trống gần mỏ đá Rừng Giang thuộc thôn P, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây, Lê Đình C và Nguyễn Xuân M dùng tay bỏ 50 cây tuýp sắt xuống đất, loại sắt phi 49, mỗi cây dài 06m. Sau khi bỏ xong Lê Đình C bảo Nguyễn Xuân M điều khiển xe chở số tuýp sắt còn lại quay về cổng Công ty để tránh bị phát hiện còn Lê Đình C ở lại.

Lúc này, Lê Đình C gọi điện thoại cho chị Trần Thị B, sinh năm 1980 ở tại thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi là chủ tiệm phế liệu đến để bán số tuýp sắt nói trên. Khi gọi điện thoại Lê Đình C hỏi Trần Thị B có mua sắt hay không thì Trần Thị B trả lời có, Lê Đình C bảo Trần Thị B đến mỏ đá Rừng Giang để bán thì Trần Thị B đồng ý. Khi đến nơi thì Trần Thị B kiểm tra và thống nhất mua với giá 360.000 đ/cây. Lê Đình C yêu cầu Trần Thị B trả tiền trước nhưng

do Trần Thị B không có tiền nên hẹn trưa sẽ trả. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Vân T, sinh năm 1983, ở tại thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi là nhân viên quản lý của Công ty TNHH MTV O nghi ngờ nên kiểm tra thiết bị giám sát hành trình thì thấy ô tô 76K-067xx có đi đến mỏ đá Rừng Giang thuộc thôn P, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nên Nguyễn Vân T đi đến khu vực trên để kiểm tra. Khi đến nơi Nguyễn Vân T phát hiện Trần Thị B đang đưa số tuýp sắt lên xe ô tô nên Nguyễn Vân T yêu cầu Trần Thị B bỏ tuýp sắt xuống đất và điện báo Công an xã Bình Thuận đến lập hồ sơ và tạm giữ 50 cây tuýp sắt, mỗi cây dài 6m, phi 49.

Số tài sản trên được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá là 20.000.000 đ.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT–VKS, ngày 10/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Lê Đình C và Nguyễn Xuân M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xác định Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Lê Đình C và Nguyễn Xuân M về tội *"Trộm cắp tài sản"* là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với Lê Đình C: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Đình C với mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Đối với Nguyễn Xuân M: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Xuân M với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 50 cây tuýp sắt, sau khi thu giữ và định giá xong Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã trả lại Công ty TNHH MTV O anh Nguyễn Vân T được Công ty ủy quyền đã nhận lại số tài sản trên và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

+ Đối với xe ô tô 76K-067xx thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV O nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn không thu giữ nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ý kiến tranh luận của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Đình C và Nguyễn Xuân M đã khai nhận: các bị cáo đang làm công nhân lái xe cẩu 76K-067xx của Công ty TNHH MTV O (gọi tắt là Công ty) có trụ sở tại thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, ngoài giờ làm việc thì các bị cáo thường ngủ lại tại xe trong Công ty. Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 16/9/2018 thì Lê Đình C rủ Nguyễn Xuân M trộm cắp tài sản của Công ty để bán lấy tiền tiêu xài thì Nguyễn Xuân M đồng ý.

Lê Đình C và Nguyễn Xuân M đã điều khiển xe cẩu 76K-067xx chạy đến chỗ để sắt của Công ty và lén lút cẩu một số ống sắt, phi 49 lên xe và đến 06 giờ 00 phút sáng ngày 17/9/2018 thì C và M chở số sắt nói trên đến mỏ đá Rừng Giang thuộc thôn P, xã Th. Tại đây, C và M dùng tay bỏ xuống đất 50 tuýp sắt nói trên. Sau đó Nguyễn Xuân M điều khiển xe cẩu 76K-06783 chạy về lại Công ty trước mục đích là tránh nghi ngờ, còn Lê Đình C ở lại bán sắt.

Lê Đình C điện thoại cho Trần Thị B đến mua sắt, hai bên thỏa thuận giá mỗi cây sắt là giá 360.000đ và Trần Thị B hẹn trưa sẽ trả tiền vì Bình không mang theo tiền. Cùng lúc này quản lý của Công ty là anh Nguyễn Vân T được bảo vệ của Công ty thông báo về việc Lê Đình C và Nguyễn Xuân M chở sắt ra khỏi Công ty thì anh Nguyễn Vân T nghi ngờ nên kiểm tra thiết bị giám sát hành trình của xe cẩu 76K-067xx thấy xe cẩu có dừng tại mỏ đá Rừng Giang nên anh Nguyễn Vân T đi đến và phát hiện Trần Thị B đang chuyển số sắt nói trên lên xe, anh Nguyễn Vân T yêu cầu Bình bỏ sắt xuống và điện thoại báo Công an xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn.

Tài sản các bị cáo Lê Đình C và Nguyễn Xuân M chiếm đoạt là 50 cây sắt, phi 49, mỗi cây dài 06m, số tài sản trên được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá 20.000.000đ.

Toàn bộ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa như trên hoàn toàn phù hợp với lời nhận tội của các bị cáo; lời khai của nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như Cáo trạng truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Đình C và Nguyễn Xuân M đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1

Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo Lê Đình C và Nguyễn Xuân M gây ra là nguy hiểm cho xã hội: các bị cáo là đều người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có nghề nghiệp nhưng lười lao động đã xâm phạm đến khách thể loại quan trọng được luật hình sự bảo vệ là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH MTV O, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, cuộc sống bình thường của người dân; đến trật tự trị an trên địa bàn xã Bình Thuận nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung và đặc biệt làm ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư của Khu kinh tế Dung Quất – là trọng điểm kinh tế của tỉnh Quảng Ngãi nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc với hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1.] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2.] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Đình C, Nguyễn Xuân M đều có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự là: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được nguyên đơn dân sự có đơn bãi nại về phần dân sự và xin miễn trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt trong khi lượng hình.

[6] Xử lý vật chứng:

+ Đối với 50 cây tuýp sắt, sau khi thu giữ và định giá xong Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã trả lại Công ty TNHH MTV O anh Nguyễn Vân T được Công ty ủy quyền đã nhận lại số tài sản trên và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

+ Đối với xe ô tô 76K-067xx thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV O nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn không thu giữ là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] đối với bà Trần Thị B khi mua số sắt của Lê Đình C bán thì Trần Thị B không biết đó là tài sản Lê Đình C trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Thị B là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

Xử phạt bị cáo Lê Đình C **09 (chín) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/9/2018.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân M phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân M **07 (Bảy) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/9/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Lê Đình C và Nguyễn Xuân M mỗi bị cáo nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trụ sở nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Đội CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Văn Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Chí Tâm **Bùi Thị Ngọc Thanh**

Trịnh Văn Thuận